

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH PHÚC**

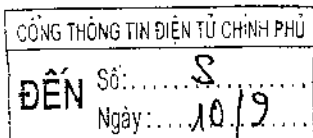
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **40** /2014/QĐ-UBND

Vĩnh Yên, ngày **06** tháng **9** năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi một số điều của Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 và Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết đất dịch vụ hoặc đất ở theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị quyết số 15/2004/NQ-HĐND ngày 25/5/2004, Nghị quyết số 27/2008/NQ-HĐND ngày 15/12/2008, Nghị quyết số 04/2009/NQ-HĐND ngày 28/7/2009, Nghị quyết số 12/2009/NQ-HĐND ngày 29/10/2009, Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐND ngày 09/4/2011 và Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011, Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc các khoá XIV, XV về chính sách đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 335/TTr-STNMT ngày 25 /7/2014, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 90/BC-STP ngày 25/7/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số điều của Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 và Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết đất dịch vụ hoặc đất ở theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1 Điều 9 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 60/2009/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh, như sau:

“1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất từ thời điểm 25/5/2004 đến ngày 19/2/2008 (ngày Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 4/2/2008 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành), được áp dụng theo nội dung sau:

a) Hộ gia đình có nhu cầu được giao đất dịch vụ hoặc đất ở mà đủ tiêu chuẩn 01 ô hoặc tự xen ghép, nhận chuyển nhượng để đủ 01 ô thì được giao 01 ô đất dịch vụ theo quy hoạch được duyệt. Đối với các hộ không tự xen ghép hoặc

xen ghép không đủ 1 ô quy hoạch mà diện tích đạt từ 75% trở lên, thì phần diện tích còn thiếu so với ô quy hoạch phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất ở của vị trí liền kề có hạ tầng tương đương do UBND tỉnh ban hành đang có hiệu lực thi hành ở khu vực quy hoạch vào thời điểm giao đất hoặc nhận tiêu chuẩn bằng tiền.

b) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu nhận đất dịch vụ bằng đất mà nhận đất dịch vụ bằng tiền thì được lựa chọn thực hiện như sau: Các hộ được tự thỏa thuận mức giá khởi điểm để đấu giá đất dịch vụ hoặc thuê các đơn vị tư vấn có chức năng định giá đất, đấu giá đất; trường hợp các hộ không thực hiện được các nội dung trên có thể ủy quyền cho UBND cấp xã đấu giá theo quy định.

c) Trường hợp sau khi xen ghép, diện tích của các hộ vượt quá diện tích 01 ô quy hoạch thì phần diện tích còn thừa được giải quyết như sau:

- Tiếp tục xen ghép để được giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này.

- Nếu diện tích thừa nêu trên, các hộ gia đình cá nhân không xen ghép hoặc xen ghép không đủ 75% diện tích so với 01 ô quy hoạch thì được nhận bằng tiền theo giá quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này hoặc các hộ gia đình, cá nhân lựa chọn hình thức giải quyết như Điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Sửa đổi Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh như sau:

a) Sửa cụm từ “ngày 01/01/2009 đến 31/12/2015” tại trích yếu của Quyết định và trích yếu của bản Quy định thành “ngày 01/01/2009 đến 30/6/2014”.

b) Sửa đổi Điều 1 của Quyết định như sau:

**“Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về hỗ trợ đất dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh có đất nông nghiệp bị thu hồi từ ngày 01/01/2009 đến 30/6/2014”.

c) Sửa đổi Khoản 2, Điều 1 bản Quy định như sau:

“2. Hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi từ ngày 01/10/2009 đến ngày 30/6/2014.”

d) Sửa đổi Điều 5 bản Quy định như sau:

**“Điều 5.** Xử lý một số trường hợp cụ thể

1. Các hộ gia đình, cá nhân được hưởng tiêu chuẩn đất dịch vụ có các quyền sau:

a) Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với thời hạn lâu dài.

b) Được phép chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng tiêu chuẩn đất dịch vụ bằng phiếu tiêu chuẩn, có xác nhận của UBND cấp xã trước khi giao đất trên thực địa

và trước khi cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mà không phải làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng, không phải nộp các loại thuế, lệ phí; người nhận chuyển nhượng tiêu chuẩn cuối cùng được giao đất, cấp GCN như quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

2. Đối với các khu vực quy hoạch đất dịch vụ chưa thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng nhưng có các khu vực đất ở giãn dân, đất đấu giá QSDĐ đã hoàn thành các nội dung trên, thì UBND cấp huyện xem xét cho chuyển từ mục đích giao đất ở, đất đấu giá QSDĐ sang quỹ đất dịch vụ để giao cho các hộ gia đình, cá nhân có tiêu chuẩn đất dịch vụ, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết đất dịch vụ.

3. Đối với các khu vực quy hoạch đất dịch vụ đã xây dựng hạ tầng một phần nhưng chưa phân tách được tiền cơ sở hạ tầng để các hộ gia đình, cá nhân nộp tiền sử dụng đất, thì UBND cấp huyện căn cứ giá tính cơ sở hạ tầng ở các khu vực tương đương để xác định giá cơ sở hạ tầng làm căn cứ cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, mà không cần đợi đến khi hoàn thành các hạng mục cơ sở hạ tầng của toàn khu vực quy hoạch (UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tính toán, đảm bảo tính chính xác, tính hợp lý và không làm phát sinh mâu thuẫn trong quá trình giải quyết theo phân cấp).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Các nội dung về giải quyết đất dịch vụ trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *mb*

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
  - Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
  - Trang Web Chính phủ;
  - Bộ TN & MT;
  - TTU, TTHĐND tỉnh;
  - CPCT, CPVP;
  - UBMTTQVN tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - Công TTĐT của tỉnh, Đài PTTH tỉnh;
  - Trung tâm Công báo tỉnh;
  - Báo Vĩnh Phúc;
  - Như Điều 3;
  - Cviên: Khối NCTH;
  - Lưu VT;
- (T-SD b). *T*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

